|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: 71 /TTr-LĐTBXH | *Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xây dựng Nghị định quy định danh mục nơi sử dụng lao động**

**không được đình công và giải quyết tranh chấp lao động**

**tại nơi sử dụng lao động không được đình công**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14, Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, bộ luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Nghị định quy định Danh mục nơi sử dụng lao động không được đình công và giải quyết tranh chấp lao động tại nơi sử dụng lao động không được đình công (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Sau khi có ý kiến góp ý của các Bộ, ngành liên quan, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trình Chính phủ như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

1. Thực hiện Bộ luật Lao động năm 2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 05 năm 2013 quy định chi tiết thi hành Điều 220 của Bộ luật Lao động về danh mục đơn vị sử dụng lao động không được đình công và giải quyết yêu cầu của tập thể lao động ở đơn vị sử dụng lao động không được đình công. Nghị định số 41/2013/NĐ-CP đã quy định danh mục đơn vị sử dụng lao động không được đình công là các doanh nghiệp, bộ phận doanh nghiệp hoạt động trong 06 ngành, lĩnh vực thiết yếu mà nếu đình công xảy ra sẽ có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng cho nền kinh tế quốc dân, lợi ích cộng đồng, đe dọa đến quốc phòng, an ninh, trật tự công cộng, sức khỏe của người dân, bao gồm:

(i) Sản xuất, truyền tải, điều độ hệ thống điện.

(ii) Thăm dò, khai thác dầu khí; sản xuất, cung cấp khí, gas.

(iii) Bảo đảm an toàn hàng không, an toàn hàng hải.

(iv) Cung cấp hạ tầng mạng viễn thông; bưu chính phục vụ cơ quan Nhà nước.

(v) Cung cấp nước sạch, thoát nước, vệ sinh môi trường ở các thành phố trực thuộc Trung ương.

(vi) Trực tiếp phục vụ an ninh, quốc phòng.

Đồng thời quy định rõ, cụ thể quy trình giải quyết yêu cầu của tập thể lao động ở đơn vị sử dụng lao động không được đình công và trách nhiệm, cơ chế hỗ trợ của cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc giải quyết yêu cầu của tập thể lao động ở đơn vị sử dụng lao động không được đình công.

Qua quá trình thực hiện cho thấy các doanh nghiệp thuộc danh mục nêu trên thực hiện đúng các quy định tại Nghị định này và chưa từng để xảy ra các cuộc tranh chấp lao động tập thể hay đình công ở các doanh nghiệp thuộc danh mục không được đình công. Việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động, tập thể người lao động ở doanh nghiệp không được đình công cũng thường xuyên được các cơ quan quản lý lao động, Liên đoàn Lao động tại các địa phương quan tâm nên nhìn chung đời sống của người lao động trong các doanh nghiệp khá ổn định, chưa phát sinh yêu cầu giải quyết các tranh chấp của tập thể người lao động.

Tuy nhiên, Nghị định số 41/2013/NĐ-CP cũng đang phát sinh những bất cập, một số doanh nghiệp thuộc danh mục thời gian qua đã có sự sắp xếp lại hoạt động sản xuất kinh doanh không còn thuộc vào những lĩnh vực trọng yếu cần hạn chế đình công, cùng với đó xuất hiện những doanh nghiệp mới có đầy đủ yếu tố cần đưa vào danh mục; trong các doanh nghiệp không được đình công cũng phát sinh các tranh chấp lao động (cá nhân; tập thể về quyền, về lợi ích) nhưng Nghị định số 41/2013/NĐ-CP mới quy định việc giải quyết yêu cầu của tập thể lao động mà chưa có quy định cụ thể thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết từng loại tranh chấp lao động tại nơi sử dụng lao động không được đình công.

2. Bộ luật Lao động năm 2019 có nhiều nội dung thay đổi so với Bộ luật Lao động năm 2012, trong đó có quy định cho phép trong doanh nghiệp được thành lập tổ chức của người lao động (bên cạnh tổ chức công đoàn), quy định cụ thể hơn về các loại tranh chấp lao động, trong đó có bổ sung tranh chấp về quyền thương lượng tập thể, sửa đổi một số quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết các loại tranh chấp so với Bộ luật Lao động 2012 và tại khoản 2 Điều 209 của Bộ luật Lao động năm 2019 giao Chính phủ quy định danh mục nơi sử dụng lao động không được đình công và việc giải quyết tranh chấp lao động tại nơi sử dụng lao động không được đình công.

3. Từ thực tiễn nêu trên, cần thiết phải ban hành Nghị định để quy định Danh mục nơi sử dụng lao động không được đình công và việc giải quyết tranh chấp lao động tại nơi sử dụng lao động không được đình công cho phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

**II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. Việc xây dựng Nghị định phải bảo đảm đúng chủ trương của Đảng và nhà nước về sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp; phù hợp với các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong tình hình mới theo tinh thần Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

2. Các nội dung quy định phải phù hợp với Bộ luật Lao động năm 2019, bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế.

3. Bảo đảm giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động phát sinh ở nơi sử dụng lao động không được đình công, không để xảy ra các tác động xấu tới tình hình kinh tế xã hội, lợi ích công cộng, an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định; xây dựng dự thảo Tờ trình, Nghị định; tổ chức một số cuộc hội thảo lấy ý kiến; gửi văn bản lấy ý kiến của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ (<http://www.chinhphu.vn>) và Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (<http://www.molisa.gov.vn>) trong thời gian 60 ngày để lấy ý kiến rộng rãi các nội dung dự thảo Nghị định.

Tiếp thu ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉnh lý dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo trình Chính phủ.

**IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH**

Nghị định gồm 8 Điều, ngoài quy định về phạm vi điều chỉnh, hiệu lực thi hành, gồm các nội dung cơ bản sau:

1. Về đối tượng áp dụng (Điều 2) quy định đối tượng áp dụng là người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong các doanh nghiệp không được đình công thuộc 6 ngành, lĩnh vực trọng yếu như quy định tại Nghị định số 41/2013/NĐ-CP.

2. Về danh mục nơi sử dụng lao động không được đình công (Điều 3) quy định cụ thể các doanh nghiệp, bộ phận doanh nghiệp trong 06 ngành, lĩnh vực trọng yếu theo nguyên tắc có kế thừa và điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, trong đó:

a) Lĩnh vực sản xuất, truyền tải, điều độ hệ thống điện, giữ nguyên 3 công ty sản xuất điện, các đơn vị truyền tải điện, điều độ hệ thống điện và bổ sung Công ty Nhiệt điện Duyên Hải thuộc Tổng Công ty Phát điện 1 (có công suất đạt 2.940 MW).

b) Lĩnh vực thăm dò, khai thác, sản xuất, cung cấp dầu khí, điều chỉnh giảm 02 đơn vị so với hiện nay.

c) Lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng không, hàng hải, tiếp tục quy định theo danh mục hiện hành, đồng thời điều chỉnh lại tên gọi cho phù hợp.

d) Lĩnh vực cung cấp hạ tầng mạng viễn thông, dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan nhà nước, giữ hai công ty cung cấp hạ tầng mạng viễn thông thuộc Tập đoàn bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp – Viễn Thông quân đội; điều chỉnh giảm 02 đơn vị viễn thông liên tỉnh và viễn thông quốc tế do giải thể; cập nhật lại đầu mối của Bưu điện Trung ương sau khi đơn vị này sáp nhập vào Cục Bưu điện trung ương thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

đ) Các doanh nghiệp cung cấp nước sạch, thoát nước, vệ sinh môi trường trực tiếp phục vụ cho các thành phố trực thuộc Trung ương, giữ như quy định tại Nghị định số 41/2013/NĐ-CP.

e) Các doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh, cập nhật thay đổi theo Nghị định số 93/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh.

3. Về giải quyết tranh chấp lao động tại nơi sử dụng lao động không được đình công (Điều 4, 5, 6) quy định giải quyết 04 loại tranh chấp lao động, gồm: tranh chấp lao động cá nhân, tranh chấp lao động tập thể về quyền, tranh chấp lao động tập thể về lợi ích và tranh chấp về quyền thương lượng tập thể. Trong đó các quy định về giải quyết tranh chấp lao động cá nhân, tranh chấp lao động tập thể về quyền, tranh chấp về quyền thương lượng tập thể ở nơi sử dụng lao động không được đình công cũng giống như ở các doanh nghiệp bình thường khác nên việc quy định chủ yếu là dẫn chiếu theo Bộ luật Lao động năm 2019. Riêng tranh chấp tập thể về lợi ích tại nơi sử dụng lao động không được đình công, dự thảo Nghị định tập trung quy định rõ thẩm quyền và trình tự, thủ tục giải quyết như sau:

- Về thẩm quyền giải quyết là hòa giải viên lao động, Hội đồng trọng tài lao động, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động tập thể về lợi ích.

- Về trình tự, thủ tục giải quyết của hòa giải viên thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 196 Bộ luật Lao động năm 2019.

- Về trình tự, thủ tục giải quyết của Hội đồng trọng tài lao động thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 197 của Bộ luật Lao động năm 2019.

- Về trình tự, thủ tục giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: phân công Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các bên liên quan hướng dẫn các bên tranh chấp tiến hành thương lượng giải quyết vụ việc tranh chấp. Trường hợp các bên tranh chấp đạt được thỏa thuận, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo kết quả giải quyết tranh chấp lao động. Trường hợp các bên tranh chấp không đạt được thỏa thuận, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề xuất phương án giải quyết tranh chấp lao động, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là quyết định cuối cùng mà các bên tranh chấp phải chấp hành.

Quy định tại dự thảo Nghị định không phát sinh thủ tục hành chính mới và không tạo ra sự bất bình đẳng giới.

**V. Ý KIẾN CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

Tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các cơ quan liên quan cho thấy, về cơ bản thống nhất với sự cần thiết và các nội dung của dự thảo Nghị định. Một số góp ý đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, hoàn thiện. Riêng về thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động tập thể về lợi ích của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, có ý kiến đề nghị cân nhắc thêm quy định này vì trong Bộ luật Lao động năm 2019 không đề cập đến thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Về vấn đề này, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị giữ như dự thảo Nghị định vì cơ chế giải quyết tranh chấp lao động ở nơi sử dụng lao động không được đình công có tính chất đặc thù, không giống như quy trình giải quyết tranh chấp lao động ở các doanh nghiệp thông thường khác nên tại khoản 2 Điều 209 Bộ luật Lao động năm 2019 đã giao cho Chính phủ quy định, theo đó Chính phủ có thẩm quyền quy định cụ thể. Đối với tranh chấp lao động tập thể về lợi ích ở doanh nghiệp thông thường thì đi theo quy trình từ hòa giải, trọng tài và cuối cùng là đình công để giải quyết vấn đề. Đối với nơi sử dụng lao động không được đình công thì người lao động không được đình công nên cần phải có cơ chế phán quyết cuối cùng, theo đó từ năm 2007 đến nay, Chính phủ giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết tranh chấp này.

Trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng Chính phủ;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Thành viên Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Bộ trưởng (để báo cáo);  - Lưu VT, Cục QHLĐTL. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Lê Văn Thanh** |